

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HC-PT

Ngày : 01 - 6 - 2018

V/v Kiện các quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Lê Phước Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Ba – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 20/2017/TLPT-HC ngày 24 tháng 10 năm 2016 về việc: “Kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 11/2016/HC-ST ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20B/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đào Thị B, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Cao T - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; theo văn bản ủy quyền số 3095/GUQ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

- Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu D – Phó chủ tịch UBND huyện P; theo văn bản ủy quyền số 50/GUQ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện P.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L
- Ông Nguyễn Thành L1
- Ông Nguyễn Văn Đ
- Ông Nguyễn Văn Ph

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, ông L1, ông Đ, ông Ph: Bà Đào Thị B; theo giấy ủy quyền ngày 01/4/2016.

4. Người kháng cáo: Bà Đào Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thửa số 89, tờ bản đồ số 17 (nay thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 45), tọa lạc tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định có nguồn gốc là của cha mẹ bà Đào Thị B để lại; gia đình bà B quản lý sử dụng ổn định từ trước 1975 đến nay.

Năm 2014, khi thực hiện dự án mở rộng và nâng cấp Quốc lộ 1A đi qua thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, hộ bà B bị thu hồi một phần diện tích thửa đất nói trên là 167,75m² theo Quyết định số 3601/QĐ- UBND ngày 05/6/2014 và Quyết định số 7111/QĐ- UBND ngày 11/9/2014 của UBND huyện P. Theo các quyết định này, bà B được bồi thường theo giá đất vườn có hỗ trợ 30% đất ở.

Không đồng ý với các Quyết định trên, bà B có đơn khiếu nại đòi bồi thường về đất ở đối với toàn bộ phần diện tích đất 167,75m² do nhà nước thu hồi. Ngày 11/02/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại, nội dung không công nhận yêu cầu bồi thường về đất ở đối với toàn bộ phần diện tích đất thu hồi của hộ bà B. Ngày 25/4/2015, UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 1419/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giảm diện tích, loại đất, giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ bà B.

Bà Đào Thị B cho rằng các quyết định nói trên đã vận dụng những văn bản pháp luật không có hiệu lực, vận dụng số liệu đo đạc thực tế lớn hơn số liệu tại các bản đo đạc; trình tự thu hồi đất không đúng quy định và trong quá trình thu hồi, Hội đồng bồi thường đã áp dụng không đúng quy định về đánh giá loại đất bị thu hồi, áp dụng khung giá đất không đúng thực tế.

Bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 591/QĐ- UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 1419/QĐ- UBND ngày 25/4/2015 của UBND huyện P và yêu cầu UBND tỉnh Bình Định áp dụng khung giá đất đúng quy định, đền bù theo đúng loại đất, đền bù theo giá đất tại thời điểm hiện tại, diện tích thực tế đã thu hồi.

Về trường hợp khiếu nại của bà Đào Thị B, UBND tỉnh Bình Định cho rằng:

Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.400m^2 (bản đồ 299/TTg) có nguồn gốc từ trước năm 1975 của ông bà Đào Thị B để lại. Tháng 9/1993, thực hiện phương án giao quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP của Chính phủ trên địa bàn xã M, UBND huyện P giao quyền sử dụng cho hộ bà Đào Thị B diện tích 960m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 760m^2 đất vườn) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01375 ngày 29/12/1997 (diện tích còn lại 440m^2 đã trừ tìm đường Quốc lộ 1A cũ 26m). Bà B đã chuyển nhượng $121,5\text{m}^2$ đất vườn từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, diện tích còn lại là $838,5\text{m}^2$ (trong đó 200m^2 đất ở và $638,5\text{m}^2$ đất vườn). Nay là thửa đất số 38, tờ bản đồ số 45, diện tích $1.883,2\text{m}^2$ (bản đồ địa chính đo đạc theo dự án VLAP) đã lập hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án VLAP nhưng UBND xã M chưa giao cho hộ vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án VLAP ghi 02 đối tượng sử dụng là UBND xã và hộ gia đình); hộ gia đình bà B sử dụng ổn định, không có ai tranh chấp cho đến nay.

Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 20/8/2013 thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 45, tổng diện tích $1883,2\text{m}^2$, trong đó thu hồi 13m^2 , còn lại $1.752,2\text{m}^2$ (diện tích thu hồi không ảnh hưởng nhà ở) do bà Đào Thị B đứng tên chủ sử dụng (tên UBND xã M đã được gạch bỏ). Theo trích lục bản đồ do Tổ công tác huyện lập ngày 05/8/2014 xác định tổng diện tích ảnh hưởng là $167,75\text{m}^2$ (đợt 1 là $117,8\text{m}^2$, đợt 2 là $44,95\text{m}^2$).

Qua kiểm tra, phần diện tích đất Nhà nước thu hồi của hộ bà Đào Thị B không ảnh hưởng đến nhà ở, nằm trong hành lang an toàn giao thông, diện tích còn lại sau khi thu hồi lớn hơn diện tích đất ở đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đào Thị B. Do đó, việc bà Đào Thị B yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích đất bị thu hồi theo loại đất ở là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Tuy nhiên, việc Tổ công tác huyện P trích lục bản đồ ngày 05/8/2014 xác định diện tích $167,75\text{m}^2$ đất bị ảnh hưởng là chưa đúng thực tế, vì mới trừ chỉ giới dự án ADB3 tính từ mép đường nhựa ra 2,5m; theo dự án ADB3 phải trừ từ mép đường nhựa ra 4m. Qua kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn thanh tra liên ngành đã thống nhất theo số liệu đo đạc lại phần diện tích đất thực tế bị thu hồi là $119,35\text{m}^2$, chênh lệch giảm $48,4\text{m}^2$.

Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 591/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 đối với hộ bà Đào Thị B là đúng quy định pháp luật.

UBND huyện P, tỉnh Bình Định cho rằng: Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1A, UBND huyện P đã tiến hành thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định. Bà B bị thu hồi một phần diện tích thửa đất số 89, tờ bản đồ số 17 (nay thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 45), tọa lạc tại thôn V, xã M, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định là 167,75m² theo Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 và Quyết định số 7111/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 của UBND huyện P. Tuy nhiên qua nhiều lần gặp gỡ, đối thoại và làm việc bà Đào Thị B cố tình không nhận tiền bồi thường và cản trở không cho thi công. UBND tỉnh Bình Định thành lập Đoàn thanh tra liên ngành kiểm tra thực tế và có văn bản số 659/UBND-TD ngày 11/2/2015 về việc đề nghị thu hồi và điều chỉnh giảm giá trị bồi thường thường, hỗ trợ của bà Đào Thị B với lý do: Tổ công tác huyện P đo chồng lên diện tích trước đây ADB3 đã bồi thường 48,4m².

UBND huyện P thống nhất số liệu của Đoàn thanh tra và đã ra Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 về việc giảm diện tích, giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của bà Đào Thị B là đúng pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2016/HC-ST ngày 18/8/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị B yêu cầu Tòa án hủy bỏ các Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND huyện P và yêu cầu UBND tỉnh Bình Định áp dụng khung giá đất đúng quy định, đền bù theo đúng loại đất, đền bù theo giá đất tại thời điểm hiện tại, diện tích thực tế đã thu hồi.

Ngày 22/8/2016, bà Đào Thị B có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, hủy các Quyết định hành chính trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, với lý do: Việc thu hồi đất và đền bù của Chủ tịch tỉnh, huyện là không đúng quy định pháp luật, cụ thể là:

- Đất ở thu hồi là HNK (đất nông nghiệp), đền bù thấp hơn hỗ trợ (58.000 đ/lm²), hỗ trợ 30% theo đơn giá 4095 (đơn giá tính đền bù cho dự án) 58.000 đ/1 m² là không có cơ sở pháp lý.

- Văn bản 42 (giá đất các loại đất tính chung cho địa bàn tỉnh nhưng đã hết hiệu lực) để áp dụng cho việc đền bù là không có cơ sở pháp lý.

- Quyết định 306 quy mô giải phóng mặt bằng nhỏ hơn hoặc bằng 2m nhưng Thanh tra liên ngành của tỉnh tự ý trừ chúng tôi 4m.

- Hồ sơ ADB3 chúng tôi đã được đền bù bằng đất ở nay lại thu hồi đất HNK.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Thửa đất của hộ gia đình bà Đào Thị B có nguồn gốc do cha mẹ để lại, sử dụng trước 1975. Năm 1997, Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B, diện tích 960m² (200m² đất ở, 760m² đất vườn). Năm 2012, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích thửa đất 1.243,2m² (200m² đất ở và 1.043,2m² đất trồng cây hàng năm khác). Diện tích đất bị thu hồi nằm trong hành lang an toàn giao thông, diện tích đất còn lại sau thu hồi là 1.752,2m² lớn hơn diện tích ghi trong Giấy chứng nhận. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định điều chỉnh giảm 48,4 m² là đúng với thực tế. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị B là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguồn gốc thửa đất số 89, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.400m² (theo bản đồ 299/TTg) của cha mẹ bà Đào Thị B để lại, sử dụng từ trước năm 1975. Thực hiện giao quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP của Chính phủ trên địa bàn xã M, Ủy ban nhân dân huyện P giao quyền sử dụng đất cho hộ bà Đào Thị B diện tích 960m² (trong đó 200m² đất ở và 760m² đất vườn) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01375 ngày 29/12/1997 (diện tích còn lại 440m² đã trừ tìm đường Quốc lộ 1A cũ 26m).

[2] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đổi ngày 10/02/2012, thửa đất số 38, tờ bản đồ số 45 có diện tích 1.243,2m² (200m² đất ở và 1.043,2m² đất trồng cây hàng năm khác); Ghi chú trên giấy chứng nhận: diện tích nằm trong hành lang an toàn giao thông là 556,5m², tổng diện tích thửa đất là 1.883,2m², diện tích còn lại 640m² do UBND xã M quản lý, sử dụng.

[3] Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 20/8/2013, diện tích thửa đất nói trên là 1.883,2m², diện tích bị thu hồi là 131m², diện tích còn lại 1.752,2m²; theo trích lục bản đồ do Tổ công tác huyện lập ngày 05/8/2014 xác định tổng diện tích ảnh hưởng là 167,75m².

[4] Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua xã Mỹ Châu, huyện P, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành 2 Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 5/6/2014 và Quyết định số 7111/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 về việc thu hồi của bà Đào Thị B 167,75m² đất, loại đất trồng cây hàng năm khác (đất vườn trong cùng thửa đất ở) và bồi thường theo đơn giá đất vườn có hỗ trợ 30% đất ở với tổng số tiền: 80.224.860đ.

[5] Bà Đào Thị B không chấp nhận và có đơn khiếu nại, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định thành lập Đoàn thanh tra liên ngành giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A trên địa bàn huyện P. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra liên ngành kết luận: “Việc Tổ công tác huyện trích lục bản đồ ngày 05/8/2014, xác định diện tích

167,75 m² đất bị ảnh hưởng là chưa đúng thực tế, vì mới trừ chỉ giới dự án ADB3 tính từ mép đường nhựa ra 2,5m; theo qui định Dự án ADB3 phải trừ từ mép đường nhựa ra 4m. Như vậy diện tích đo trùng là 48,4m² đã được dự án ADB3 bồi thường”.

[6] Xét kết quả kiểm tra liên ngành phù hợp với hồ sơ bồi thường của Dự án ADB3 đối với hộ bà Đào Thị B, thể hiện: Tại biên bản ngày 18/8/1999 về đền bù, hỗ trợ về đất đai và tài sản của hộ bị ảnh hưởng bởi dự án khôi phục và cải tạo Quốc lộ 1A (Dự án ADB3), hộ bà Đào Thị B đã được bồi thường 112,4 m² đất, trong đó đất chiếm dụng làm đường: 38,3m², đất trong hành lang giải tỏa: 74,1m²; Theo bản vẽ mặt cắt ngang Quốc lộ 1A (Dự án ADB3), phạm vi hành lang giải phóng mặt bằng là 4m tính từ mép đường nhựa.

[7] UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 về việc điều chỉnh giảm diện tích, loại đất, giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ bà Đào Thị B; có nội dung thu hồi số tiền 23.135.200 đồng đã được phê duyệt tại các Quyết định trước đây của UBND huyện P, là thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trên cơ sở kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành, thống nhất diện tích đất thực tế bị thu hồi là 119,35m²; giảm 48,4m².

[8] Xét phần diện tích đất Nhà nước thu hồi của hộ bà B nằm trong hành lang an toàn giao thông, không ảnh hưởng đến nhà ở và diện tích đất ở (200m²) nên UBND huyện P bồi thường theo đơn giá đất vườn, có hỗ trợ đất ở là đúng pháp luật (Điều 80, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013).

[9] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị B yêu cầu Tòa án hủy bỏ các Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND huyện P là có cơ sở.

[10] Kháng cáo của bà Đào Thị B yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 167,75 m² đất theo đơn giá đất ở là không có căn cứ. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Đào Thị B, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[11] Bà Đào Thị B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của bà Đào Thị B;

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị B yêu cầu Tòa án hủy bỏ các Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định;

Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND huyện P và yêu cầu UBND tỉnh Bình Định áp dụng khung giá đất đúng quy định, đền bù theo đúng loại đất, đền bù theo giá đất tại thời điểm hiện tại, diện tích thực tế đã thu hồi.

Án phí hành chính sơ thẩm bà Đào Thị B phải chịu 200.000đ; đã nộp theo biên lai số 07798 ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Án phí hành chính phúc thẩm bà Đào Thị B phải chịu là 300.000đ, đã nộp theo biên lai số 07878 ngày 29/8/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự